

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “*Khiếu kiện quyết định phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện được xét tuyển đặc cách viên chức và Quyết định giải quyết khiếu nại*”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

ông Phạm Văn Hợp

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T - Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc S - Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Như L – Phó trưởng phòng Phòng Cán bộ, Công chức, viên chức, thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông Nguyễn Tiến Đ trình bày: Tháng 2/2015, bà Nguyễn Thị H ký kết hợp đồng với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Q làm công việc giảng dạy môn toán tại trường Trung học cơ sở (THCS) Q, thời gian làm việc từ ngày 29/01/2015. Ngày 30/8/2018, ông Nguyễn Hoàng A, Phó chủ tịch UBND huyện Q ký Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động trên với lý do biên chế bị cắt giảm. Vì yêu nghề, nên ngày 01/9/2018 bà H ký hợp đồng tự nguyện làm việc không hưởng lương với Trường THCS Q từ ngày 01/9/2018 đến ngày 30/9/2018. Ngày 15/10/2018, bà H tiếp tục ký hợp đồng giảng dạy tại Trường THCS xã Cảnh Dương. Ngày 26/11/2018, bà H được UBND huyện Q ký lại hợp đồng và đã giảng dạy từ ngày 26/11/2018 đến ngày 30/3/2020 tại Trường THCS xã Q. Như vậy, bà Nguyễn Thị H đã có thời gian công tác giảng dạy 61 tháng và đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc 60 tháng, có một tháng là tháng 9/2018 do bị cắt hợp đồng lao động nên không đóng BHXH bắt buộc. Đối chiếu với yêu cầu xét tuyển đặc cách tại Nghị định 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và được hướng dẫn chi tiết tại Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 thì bà Nguyễn Thị H đủ tiêu chuẩn để xét đặc cách vào viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019. Việc Quyết định 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện Q về phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q (gọi tắt là Quyết định 168) và Quyết định 1041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q giải quyết khiếu nại về việc phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển đặc cách của viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019 (gọi tắt là Quyết định 1041) cho rằng bà Nguyễn Thị H không đủ tiêu chuẩn để xét đặc cách vào viên chức ngành Giáo dục năm 2019 là trái pháp luật. Vì vậy, ngày 15/6/2020 bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ các Quyết định số 168 và

1041 để trả lại quyền được xét tuyển đặc cách vào viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Q của mình theo quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2022, UBND huyện Q có Công văn số 02/UBND-CV về nêu ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện cụ thể: Không chấp nhận câu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về yêu cầu huỷ Quyết định 168, Quyết định 1041 và buộc UBND huyện Q trả lại tiêu chuẩn được xét đặc cách làm giáo viên tại huyện Q. Yêu cầu khởi kiện của bà H là không có cơ sở, vì các lý do sau:

Căn cứ pháp lý để UBND huyện Q ban hành quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về việc phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019. Thực hiện chủ trương về tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã hợp đồng lao động và đóng BHXH từ ngày 31/12/2015 trở về trước theo quy định tại Mục 2, Công văn số 3578/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ nội vụ cụ thể *“Đối tượng được xem xét tuyển dụng đặc cách là giáo viên đang hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật BHXH làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu vị trí cần tuyển dụng”*. UBND huyện đã xây dựng kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2019 và đã được Sở nội vụ thẩm định tại Công văn số 1753/SNV- CBCCVC ngày 23/12/2019, tại mục 3, phần II của Công văn yêu cầu *“về cách tính thời gian công tác liên tục trong xét tuyển đặc cách viên chức Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện theo Công văn số 6134/BNV-CCVC ngày 23/11/2017 của Bộ nội vụ về việc tính thời gian công tác xét tuyển đặc cách viên chức ngành giáo dục và đào tạo”*

Tại mục 3 Công văn số 6134/BNV-CCVC ngày 23/11/2017 của Bộ nội vụ, quy định về việc tính thời gian công tác trong xét tuyển đặc cách viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, cụ thể Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2021 của Bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; thông tư số 28/2009/BGDĐT ngày 21/10/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 17/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT đã quy định *“Thời gian nghỉ hè, tết âm lịch, nghỉ học kỳ và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật lao động được tính là thời gian nghỉ hàng năm của giáo viên. Trong thời gian nghỉ hàng năm vẫn được hưởng nguyên lương và các phụ cấp, trợ cấp khác (nếu có)”*.

Căn cứ Công văn số 1753/SNV-CBCCVC ngày 23/12/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019 và các quy định khác có liên quan. Ngày 24/12/2019 UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 3039/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019. Tại mục 3.1.2, Phần II của kế hoạch yêu cầu: “*..hiện đang Hợp đồng theo vị trí việc làm giảng dạy (giáo viên) tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phân cấp quản lý của UBND huyện Q; đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật BHXH làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Q trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế (hợp đồng ở chỉ tiêu biên chế chưa tuyển dụng; không tính trường hợp hợp đồng thay viên chức nghỉ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ không hưởng lương) và thời gian hợp đồng giảng dạy được đóng BHXH bắt buộc phải liên tục ở trình độ, vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu, vị trí việc làm cần tuyển dụng. Trường hợp hợp đồng giảng dạy được đóng BHXH liên tục các năm học mà thời gian công tác trong năm gián đoạn trong các trường hợp: Thời gian nghỉ thai sản (không quá 06 tháng/lần sinh), thời gian nghỉ ốm có giấy chứng nhận điều trị nội trú của bệnh viện tuyến huyện trở lên (cộng dồn không quá 02 tháng/năm), thời gian nghỉ hè (không quá 08 tuần/năm học), thời gian công tác hàng năm được trừ đi thời gian đã nghỉ (nghỉ thai sản, nghỉ ốm, nghỉ hè) và cộng dồn các năm thành thời gian công tác liên tục. Các trường hợp gián đoạn không được xem xét*”.

Bà Nguyễn Thị H được hợp đồng lao động tại trường Trung học cơ sở Q từ ngày 01/02/2015 đến ngày 31/8/2018 theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND huyện Q về việc hợp đồng lao động giáo viên năm học 2014-2015. Ngày 01/9/2018 bà H bị chấm dứt hợp đồng lao động (theo thông báo số 102/TB-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện Q về việc chấm dứt và thanh lý hợp đồng lao động đối với giáo viên, nhân viên) để thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế. Vì vậy, sau khi kết thúc vòng 1, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019, Hội đồng xét tuyển đã báo cáo Lãnh đạo UBND huyện ban hành Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 về việc phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019, đối với 10 thí sinh tham dự xét tuyển trong đó có tên bà Nguyễn Thị H, giáo viên trường Trung học cơ sở Q. Sau khi có kết quả phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019, bà Nguyễn Thị H đã làm đơn khiếu nại về kết quả nêu trên. Căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan UBND huyện Q đã giao phòng chuyên môn có liên quan nhiều lần trực tiếp làm

việc với bà Nguyễn Thị H và các thành phần khác có liên quan, đồng thời UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị H. Việc khắc phục hậu quả xảy ra đối với bà Nguyễn Thị H bằng cách trả lại tiêu chuẩn đặc cách giáo viên tại huyện Q là không đủ cơ sở và trái với quy định của pháp luật có liên quan.

Ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hành chính, tại bản án số 12/2020/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã Quyết định: Căn cứ khoản 4 Điều 32, điểm b khoản Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; mục 7 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 5278/BNV-CCCV ngày 05/11/2019 của Bộ nội vụ về tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, huỷ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện Q về phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Q năm 2019 đối với bà Nguyễn Thị H và Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H để giải quyết lại theo hướng xác định bà Nguyễn Thị H đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ.

Tại Quyết định số 34/QĐ-VKS-HC ngày 05/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Đề nghị ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng căn cứ khoản g Điều 272 và Điều 274 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 xét xử giám đốc thẩm. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giao hồ sơ cho TAND tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 10/2021/HC-GDT ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 266; Điều 271; khoản 3 Điều 272; Điều 274 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 34/QĐ-VKS-HC ngày 05/3/2021 của Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 12/2020/HC-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2022/HC-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; các Điều 18, 28, 31 Luật khiếu nại năm 2011; các Điều 28, 29 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; chương III, Luật Viên chức năm 2012; mục 7, Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 5378/BNV-CCCV ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc huỷ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện Q về phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019 đối với bà Nguyễn Thị H và Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H để giải quyết lại theo hướng xác định bà Nguyễn Thị H đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định, án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Tiến Đ đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông Đ cho rằng Bản án sơ thẩm đã áp dụng pháp luật không đúng và áp dụng văn bản hướng dẫn đã hết hiệu lực pháp luật (*Công văn số 6134/BNV-CCVC ngày 23/11/2017*) trái với Công văn 5378/BNV-CCVC, ngày 05/11/2019, tính thời gian công tác và thời gian đóng Bảo hiểm xã hội không liên tục 60 tháng để loại bà Nguyễn Thị H khỏi danh sách xét tuyển đặc cách vòng 2 là không đúng. Nay ông Đ yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét chấp nhận yêu cầu huỷ Quyết định 168/QĐ-

UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện Q về phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Q năm 2019 đối với bà Nguyễn Thị H và Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, sửa Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Nguyễn Tiến Đ, đại diện theo uỷ quyền của bà H giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết vụ án, việc ông Nguyễn Tiến Đ người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm là trong thời hạn và phù hợp với các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H, xét thấy:

[2.1]. Trên cơ sở thực hiện Luật Giáo dục, Luật viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, nhằm đề kịp thời khắc phục những bất cập trong hoạt động quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, Văn phòng trung ương Đảng có Công văn số 9028/CV/VPTW ngày 11/3/2019, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1480/VPCP-TCCV ngày 05/6/2019, Bộ nội vụ đã ban hành Công văn số 5378/BNV-CCVC về việc tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng và đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) từ năm 2015 trở về trước, gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tại Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ nội vụ có 05 nội dung cụ thể như sau:

“1. Theo quy định của Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành thì Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về công tác tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Do vậy, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, tổng hợp danh sách giáo viên đã có hợp

đồng lao động từ năm 2015 trở về trước và căn cứ chỉ tiêu số lượng người làm việc là giáo viên (biên chế giáo viên) chưa sử dụng để quyết định việc tuyển dụng đặc cách đối với nhóm đối tượng này theo chủ trương của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng được xem xét tuyển dụng đặc cách là giáo viên đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

3. Việc tuyển dụng đặc cách đối với đối tượng nêu tại Khoản 2 Công văn này phải bảo đảm các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn chức danh, khung danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập, bảo đảm công khai, minh bạch.

4. Sau khi thực hiện tuyển dụng đặc cách đối với đối tượng nêu tại Khoản 2 Công văn này, nếu vẫn còn chỉ tiêu biên chế giáo viên thì thực hiện việc thi tuyển hoặc xét tuyển công khai theo quy định của Luật Viên chức và văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Đối với các địa phương đã thực hiện tuyển dụng đặc cách đối tượng nêu tại Khoản 2 Công văn này và thực hiện tuyển dụng theo quy định của pháp luật về viên chức đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao mà vẫn còn giáo viên hợp đồng lao động thì chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.”..

Công văn nêu trên của Bộ nội vụ không phải là văn bản quy phạm pháp luật, tại nội dung Công văn số 5378/BNV-CCVC nêu trên, bao hàm nhiều nội dung, trong đó cũng đã nêu rõ giao cho các địa phương (UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) đưa ra các tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương do mình quản lý, mục đích, yêu cầu mang tính chất chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng cho các cơ quan Nhà nước ở địa phương xem xét thực hiện việc tuyển dụng đặc cách là giáo viên còn thiếu và chịu trách nhiệm về công tác tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, việc tuyển dụng còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm việc tuyển dụng của địa phương mình trước pháp luật. Tại điểm 2 của Công văn nêu trên mang tính chất hướng dẫn về phạm vi đối tượng được xét tuyển, là một trong các tiêu chuẩn chung để xem xét, không phải là điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng cụ thể của từng địa phương.

[2.2]. Tại tỉnh Quảng Bình, ngày 23/12/2019, Sở nội vụ tỉnh Quảng Bình đã có Văn bản số 1753/SNV-CBCCVC về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại huyện Q. Ngày 24/12/2019,

UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 3039/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại huyện Q năm 2019, Quyết định số 3039/QĐ-UBND nêu trên mới là văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 2 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có phạm vi điều chỉnh việc xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo cụ thể tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại đoạn cuối mục 3.1.2 phần II của Kế hoạch kèm theo Quyết định 3039/QĐ-UBND có quy định: “... *Các trường hợp gián đoạn (BHXH) không được xem xét*”.

[2.3]. Đối chiếu với trường hợp của bà Nguyễn Thị H, nhận thấy, bà H hợp đồng với UBND huyện Q từ ngày 01/02/2015 đến ngày 31/8/2018 (*theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 29/01/2015*), nhưng do giảm biên chế nên giữa bà H với UBND huyện Q đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 01/9/2018, sau đó, đến ngày 26/11/2018 thì bà H tiếp tục ký Hợp đồng lao động với UBND huyện Q. Trong khoảng thời gian nêu trên bà H đã đóng bảo hiểm xã hội tổng cộng 59 tháng, bị gián đoạn 01 tháng (*tháng 9/2018*). Sau khi chấm dứt hợp đồng với UBND huyện Q, ngày 01/9/2018 bà H có ký Hợp đồng lao động nhưng không hưởng lương với Trường THCS Q, việc ký Hợp đồng nêu trên giữa Trường THCS Q với bà Nguyễn Thị H là không đúng trách nhiệm, thẩm quyền và không có sự đồng ý của UBND huyện Q.

Như vậy, do đặc điểm, nhu cầu tuyển dụng viên chức tại huyện Q, ngày 24/12/2019 UBND huyện Q đã ban hành Quyết định số 3039/QĐ-UBND, tại Kế hoạch kèm theo quyết định này đã ghi rõ “*Các trường hợp gián đoạn (BHXH) không được xem xét*”. Quyết định này đã được công khai cho những người tham dự xét tuyển đặc cách viên chức, bà H nằm trong diện đối tượng này nên đã nắm và biết rõ Quyết định số 3039/QĐ-UBND trước thời điểm xét tuyển đặc cách đầu năm 2020, tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cũng đã xác nhận nội dung này, mặc khác, tại Báo cáo số 06/BC-BKT của Hội đồng xét tuyển của UBND huyện Q đã có 54 thí sinh tham gia, có 09 thí sinh không được xét tuyển, trong đó có bà H, riêng trường hợp bà H không được xét tuyển vì lý do không đóng bảo hiểm xã hội, có gián đoạn 01 tháng (*tháng 9/2018*) nên không đủ tiêu chuẩn xét tuyển đặc cách theo Quyết định số 3039/QĐ-UBND của UBND huyện Q.

[2.4]. Tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện Q về việc phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Q có tên bà Nguyễn Thị H. Bà H khiếu nại thì ngày 21/5/2020 chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 1041/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại. Như vậy, Quyết định số 168/QĐ-UBND của UBND huyện Q và Quyết định số 1041/QĐ-

UBND của Chủ tịch UBND huyện Q nêu trên là có cơ sở, đúng thẩm quyền và nội dung pháp luật quy định.

Quá trình khởi kiện bà H, ông Đ đã căn cứ vào Công văn số 5378/BNV-CCVC của Bộ nội vụ, cho rằng bà có đủ điều kiện được xét tuyển được quy định tại điểm 2, Công văn số 5378/BNV-CCVC, UBND và Chủ tịch UBND huyện Q đã áp dụng không đúng pháp luật và áp dụng văn bản không còn hiệu lực pháp luật, để khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số 168/QĐ-UBND và Quyết định số 1041/QĐ-UBND nêu trên của UBND và Chủ tịch UBND huyện Q là không đúng.

[3]. Qua vụ án, xem xét quá trình hợp đồng giảng dạy của bà H tại trường THCS Q được nhận xét tốt và thể hiện tình yêu nghề nghiệp tích cực, được đào tạo nghề nghiệp chính quy, có năng lực và khả năng đáp ứng làm giáo viên giảng dạy bộ môn Toán cấp trung học cơ sở, trường hợp của bà H tuy có đạt một số điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại điểm 2, Công văn số 5378/BNV-CCVC. Tuy nhiên, việc tuyển dụng viên chức, người lao động còn phải phù hợp với nhu cầu của người sử dụng lao động, đáp ứng tiêu chí khác của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tuyển dụng, tuân thủ pháp luật về tuyển dụng và công bằng với các trường hợp có nhu cầu khác, không thể chỉ viện dẫn đơn thuần vào một nội dung của một văn bản có tính chất hướng dẫn chung để làm căn cứ khởi kiện.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy, tại Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, không có tình tiết gì mới, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ, đại diện theo uỷ quyền của bà H, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4]. Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm tại Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm, do bác kháng cáo nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1/. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ, người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2022/HC-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2/. Căn cứ Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 18, 28, 31 Luật khiếu nại năm 2011; các Điều 28, 29 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; chương III, Luật Viên chức năm 2012; mục 7, Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ

về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

3/. Xử:

Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu huỷ Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện Q về phê duyệt danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019 đối với bà Nguyễn Thị H và yêu cầu huỷ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị H để giải quyết lại theo hướng xác định bà Nguyễn Thị H đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được xét tuyển đặc cách viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Q năm 2019.

4/. Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm tại Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 34 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*do ông Nguyễn Tiến Đ nộp thay cho bà H*) tại Biên lai số 0005094 ngày 17/10/2022 của Cục thi thành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi